XÂY DỰNG MÔ HÌNH KINH TẾ CHIA SẺ CHO KHU VỰC NÔNG THÔN TỈNH BẮC NINH TRONG BỐI CẢNH CHUYỂN ĐỔI SỐ

PGS.TS. Đỗ Anh Tài*

Trong bối cảnh chuyển đổi số đang diễn ra mạnh mẽ, kinh tế chia sẻ được xem là mô hình phát triển mới giúp tối ưu hóa nguồn lực xã hội, gia tăng thu nhập và thúc đẩy tăng trưởng kinh tế. Đối với khu vực nông thôn tỉnh Bắc Ninh, nơi đang diễn ra quá trình công nghiệp hóa, đô thị hóa nhanh nhưng vẫn tồn tại khoảng cách phát triển giữa thành thị và nông thôn, việc xây dựng mô hình kinh tế chia sẻ có ý nghĩa quan trọng trong khai thác hiệu quả tài sản nhàn rỗi, lao động dư thừa, tri thức bản địa và nguồn lực cộng đồng. Bài viết phân tích cơ sở lý luận về kinh tế chia sẻ, đánh giá thực trạng phát triển kinh tế - xã hội và mức độ sẵn sàng chuyển đổi số tại khu vực nông thôn tỉnh Bắc Ninh. Trên cơ sở đó, nghiên cứu đề xuất mô hình kinh tế chia sẻ phù hợp với điều kiện địa phương. Đồng thời, bài viết đề xuất các giải pháp nhằm thúc đẩy mô hình phát triển hiệu quả, bền vững trong thời gian tới.

• Từ khóa: *kinh tế chia sẻ, chuyển đổi số, nông thôn, Bắc Ninh, kinh tế số, phát triển bền vững.*

In the context of rapid digital transformation, the sharing economy is considered a new development model that helps optimize social resources, increase income, and promote economic growth. For the rural areas of Bac Ninh Province, where industrialization and urbanization are taking place rapidly while development gaps between urban and rural areas still remain, building a sharing economy model is of great significance in effectively utilizing idle assets, surplus labor, local knowledge, and community resources. This paper analyzes the theoretical foundations of the sharing economy, evaluates the current socio-economic development situation, and assesses the level of digital transformation readiness in rural areas of Bac Ninh Province. Based on these findings, the study proposes a sharing economy model suitable to local conditions. In addition, the paper suggests solutions to promote effective and sustainable development of the model in the coming period.

• Key words: *sharing economy, digital transformation, rural areas, Bac Ninh, digital economy, sustainable development.*

Ngày nhận bài: 12/3/2026
Ngày gửi phản biện: 22/4/2026
Ngày duyệt đăng: 19/5/2026

DOI: https://doi.org/10.71374/jfarv.v26.i313.57

1. Giới thiệu

Trong bối cảnh cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư và quá trình chuyển đổi số đang diễn ra mạnh mẽ trên phạm vi toàn cầu, các mô hình kinh tế mới dựa trên nền tảng công nghệ số ngày càng khẳng định vai trò quan trọng trong việc tái cấu trúc hoạt động sản xuất - kinh doanh và phân bổ nguồn lực xã hội. Trong đó, kinh tế chia sẻ được xem là một xu hướng phát triển tất yếu, cho phép khai thác hiệu quả các nguồn lực nhàn rỗi thông qua các nền tảng số, từ đó góp phần nâng cao hiệu quả sử dụng tài sản, gia tăng thu nhập và thúc đẩy tăng trưởng kinh tế theo hướng bền vững (Georgina Görög, 2018). Quyết định số 999/QĐ-TTg ngày 12/8/2019 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Đề án thúc đẩy mô hình kinh tế chia sẻ, trong đó xác định kinh tế chia sẻ là một trong những động lực quan trọng góp phần nâng cao hiệu quả sử dụng nguồn lực, thúc đẩy đổi mới sáng tạo và phát triển kinh tế bền vững. Đề án cũng nhấn mạnh yêu cầu hoàn thiện thể chế, khuyến khích ứng dụng công nghệ số và tạo điều kiện cho các mô hình kinh tế mới phát triển phù hợp với bối cảnh Việt Nam (Thủ tướng Chính phủ, 2019).

Đối với khu vực nông thôn tỉnh Bắc Ninh, nơi đang đồng thời chịu tác động của quá trình công nghiệp hóa, đô thị hóa nhanh và yêu cầu chuyển đổi cơ cấu kinh tế, kinh tế chia sẻ được xem là một hướng đi tiềm năng nhằm thu hẹp khoảng cách phát triển giữa khu vực thành thị và nông thôn. Thực tiễn cho thấy, khu vực này vẫn còn tồn tại nhiều nguồn lực chưa được khai thác hiệu quả như đất đai, lao động thời vụ, tài sản sản xuất nhỏ lẻ, tri thức bản địa và các giá trị văn hóa - du lịch cộng đồng. Trong khi đó, mức độ ứng dụng công nghệ số trong một số hoạt động kinh tế vẫn còn hạn chế, chưa tạo được nền tảng vững chắc cho việc

** Đại học Phenikaa; email: tai.doanh@phenikaa-uni.edu.vn*

phát triển các mô hình kinh tế chia sẻ một cách đồng bộ. Xuất phát từ những yêu cầu thực tiễn đó, việc nghiên cứu xây dựng mô hình kinh tế chia sẻ phù hợp với điều kiện khu vực nông thôn tỉnh Bắc Ninh trong bối cảnh chuyển đổi số là cần thiết.

2. Cơ sở lý luận về kinh tế chia sẻ trong bối cảnh chuyển đổi số

Kinh tế chia sẻ (sharing economy) là mô hình kinh tế dựa trên việc sử dụng các nền tảng công nghệ số để kết nối trực tiếp giữa các cá nhân, tổ chức có tài sản, dịch vụ hoặc nguồn lực nhàn rỗi với những đối tượng có nhu cầu sử dụng trong một khoảng thời gian nhất định (Andreas Bergh et al., 2021). Thay vì sở hữu tài sản, mô hình này nhấn mạnh đến quyền tiếp cận và sử dụng, qua đó giúp tối ưu hóa hiệu quả khai thác nguồn lực xã hội, giảm lãng phí và gia tăng giá trị kinh tế.

Trong bối cảnh chuyển đổi số, kinh tế chia sẻ được thúc đẩy mạnh mẽ nhờ sự phát triển của các công nghệ nền tảng như trí tuệ nhân tạo (AI), dữ liệu lớn (Big Data), Internet vạn vật (IoT) và các ứng dụng di động (Georgiana-Ionela Marin et al., 2025). Các công nghệ này không chỉ giúp giảm chi phí giao dịch mà còn nâng cao khả năng kết nối, minh bạch thông tin và tối ưu hóa quá trình phân bổ nguồn lực. Do đó, kinh tế chia sẻ ngày càng trở thành một bộ phận quan trọng của kinh tế số, đóng góp vào tăng trưởng kinh tế và phát triển bền vững.

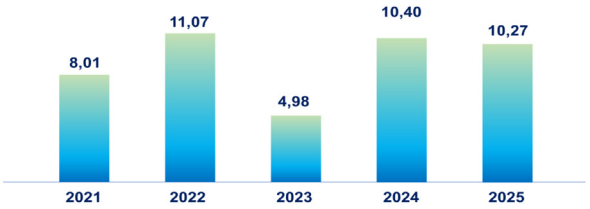
Đối với khu vực nông thôn, kinh tế chia sẻ mang lại nhiều ý nghĩa quan trọng, đặc biệt trong việc khai thác hiệu quả các nguồn lực sẵn có như đất đai, lao động thời vụ, nông sản và các giá trị văn hóa địa phương. Đồng thời, mô hình này còn góp phần thúc đẩy chuyển dịch cơ cấu kinh tế nông thôn theo hướng hiện đại, gia tăng khả năng tiếp cận thị trường và nâng cao thu nhập cho người dân. Tuy nhiên, việc phát triển kinh tế chia sẻ tại khu vực nông thôn cũng chịu tác động bởi nhiều yếu tố như mức độ phát triển hạ tầng số, trình độ ứng dụng công nghệ của người dân, khung thể chế pháp lý và sự sẵn sàng của thị trường. Do đó, việc nghiên cứu và xây dựng mô hình kinh tế chia sẻ cần được đặt trong mối quan hệ tổng thể giữa công nghệ, thể chế và điều kiện kinh tế - xã hội của từng địa phương, nhằm đảm bảo tính khả thi và hiệu quả trong triển khai thực tiễn.

3. Thực trạng phát triển kinh tế - xã hội và mức độ sẵn sàng chuyển đổi số tại khu vực nông thôn tỉnh Bắc Ninh

3.1. Thực trạng phát triển kinh tế - xã hội tỉnh Bắc Ninh

Giai đoạn 2021-2025, kinh tế tỉnh Bắc Ninh tiếp tục duy trì đà tăng trưởng khá cao so với mặt bằng chung cả nước, phản ánh vai trò là một trong những địa phương phát triển công nghiệp trọng điểm của vùng kinh tế phía Bắc. Tuy nhiên, tốc độ tăng trưởng GRDP có sự biến động theo từng năm, chịu tác động của bối cảnh kinh tế trong nước và quốc tế, đặc biệt là ảnh hưởng của đại dịch COVID-19 và quá trình phục hồi chuỗi cung ứng toàn cầu.

Hình 1. Tốc độ tăng trưởng kinh tế tỉnh Bắc Ninh từ năm 2021 - 2025 (%)



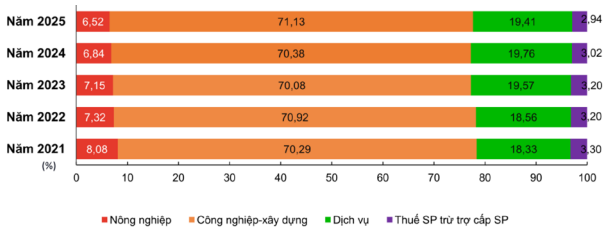
Nguồn: Thống kê tỉnh Bắc Ninh, 2026

Năm 2021, tốc độ tăng trưởng GRDP đạt 8,01%, cho thấy sự phục hồi tích cực sau giai đoạn chịu tác động của dịch bệnh. Sang năm 2022, kinh tế Bắc Ninh ghi nhận mức tăng trưởng bứt phá 11,07%, phản ánh sự phục hồi mạnh mẽ của hoạt động sản xuất công nghiệp, đặc biệt trong các ngành điện tử và công nghiệp chế biến, chế tạo - lĩnh vực đóng vai trò chủ lực của tỉnh. Tuy nhiên, đến năm 2023, tốc độ tăng trưởng giảm xuống còn 4,98%, mức thấp nhất trong giai đoạn, cho thấy những khó khăn rõ rệt từ suy giảm nhu cầu toàn cầu, đặc biệt là thị trường xuất khẩu các sản phẩm công nghệ cao. Sự phụ thuộc lớn vào khu vực FDI và các tập đoàn điện tử lớn khiến nền kinh tế tỉnh Bắc Ninh chịu tác động mạnh khi chuỗi cung ứng và đơn hàng quốc tế sụt giảm. Bước sang năm 2024, kinh tế tỉnh đã phục hồi mạnh mẽ với mức tăng trưởng 10,40%, nhờ sự cải thiện của môi trường kinh doanh, phục hồi sản xuất công nghiệp và mở rộng đầu tư trong các khu công nghiệp trọng điểm. Đến năm 2025, tốc độ tăng trưởng tiếp tục duy trì ở mức cao 10,27%, cho thấy xu hướng ổn định trở lại và khẳng định vị thế của Bắc Ninh là trung tâm công nghiệp quan trọng của cả nước (Thống kê tỉnh Bắc Ninh, 2026).

Cơ cấu kinh tế tiếp tục chuyển dịch theo hướng giảm tỷ trọng ngành nông, lâm nghiệp và thủy sản; tăng tỷ trọng ngành công nghiệp, xây dựng. Tuy nhiên tỷ trọng đóng góp của khu vực dịch vụ

chưa tương xứng với mức tăng của khu vực công nghiệp và chưa đạt được cơ cấu kinh tế hiện đại

Hình 2. Cơ cấu kinh tế tỉnh Bắc Ninh từ năm 2021 - 2025 (%)



Nguồn: Thống kê tỉnh Bắc Ninh, 2026

Hình 2 cho thấy cơ cấu kinh tế tỉnh Bắc Ninh trong giai đoạn 2021-2025 có sự chuyển dịch nhưng không quá mạnh, với xu hướng tiếp tục duy trì vai trò chủ đạo của khu vực công nghiệp - xây dựng, trong khi nông nghiệp giảm dần và dịch vụ có sự tăng nhẹ.

Trước hết, khu vực công nghiệp - xây dựng luôn chiếm tỷ trọng lớn nhất trong nền kinh tế, dao động quanh mức 70-71%. Cụ thể, tỷ trọng này tăng từ 70,29% năm 2021 lên 70,92% năm 2022, sau đó giảm nhẹ xuống 70,08% năm 2023, rồi tăng trở lại 70,38% năm 2024 và đạt 71,13% vào năm 2025. Điều này khẳng định Bắc Ninh vẫn là trung tâm công nghiệp quan trọng, với nền tảng phát triển dựa chủ yếu vào sản xuất công nghiệp, đặc biệt là công nghiệp chế biến, chế tạo và các khu công nghiệp tập trung. Tuy nhiên, sự dao động nhẹ cũng phản ánh mức độ phụ thuộc vào chu kỳ kinh tế và biến động của khu vực FDI.

Thứ hai, khu vực nông nghiệp có xu hướng giảm rõ rệt trong toàn giai đoạn. Tỷ trọng giảm từ 8,08% năm 2021 xuống còn 7,32% năm 2022, tiếp tục giảm còn 7,15% năm 2023, 6,84% năm 2024 và đạt 6,52% vào năm 2025. Xu hướng này cho thấy quá trình thu hẹp dần vai trò của nông nghiệp trong cơ cấu kinh tế, phù hợp với quá trình công nghiệp hóa và đô thị hóa mạnh mẽ của tỉnh. Tuy nhiên, nông nghiệp vẫn giữ vai trò nhất định, đặc biệt ở khu vực nông thôn, là nền tảng quan trọng cho sinh kế của một bộ phận dân cư.

Thứ ba, khu vực dịch vụ có xu hướng tăng nhẹ và tương đối ổn định, từ 18,33% năm 2021 lên 19,41% năm 2025. Mặc dù mức tăng không lớn, nhưng cho thấy sự mở rộng dần của các hoạt động thương mại, logistics, tài chính và dịch vụ hỗ trợ công nghiệp. Đây cũng là khu vực có tiềm năng phát triển mạnh trong tương lai, đặc biệt trong bối cảnh chuyển đổi số và phát triển kinh tế nền tảng.

Thứ tư, thuế sản phẩm trừ trợ cấp sản phẩm duy trì tỷ trọng thấp và có xu hướng giảm nhẹ từ 3,30% năm 2021 xuống 2,94% năm 2025. Điều này phản ánh sự thay đổi không lớn trong cấu trúc thu ngân sách gián tiếp của nền kinh tế tỉnh.

Nhìn chung, cơ cấu kinh tế Bắc Ninh giai đoạn 2021-2025 cho thấy đặc trưng của một nền kinh tế công nghiệp hóa cao, trong đó công nghiệp - xây dựng đóng vai trò chủ đạo, dịch vụ đang dần mở rộng nhưng chưa tạo đột phá mạnh, còn nông nghiệp tiếp tục thu hẹp tỷ trọng. Xu hướng này đặt ra yêu cầu cần đẩy mạnh phát triển khu vực dịch vụ và kinh tế số, đồng thời tái cấu trúc nông nghiệp theo hướng hiện đại, gắn với các mô hình mới như kinh tế chia sẻ, nhằm đảm bảo phát triển cân bằng và bền vững hơn trong dài hạn.

Về lĩnh vực phát triển du lịch, trong năm 2025, tỉnh Bắc Ninh đã tích cực tuyên truyền, tổ chức thành công nhiều sự kiện, hoạt động văn hóa, thể thao, du lịch. Cùng với đó là sức lan tỏa của MV Bắc Bling (Bắc Ninh), lượng khách năm 2025 tăng cao so với cùng kỳ năm 2024. Tổng số lượng khách du lịch năm 2025 ước đạt 6.300.000 lượt (khách nội địa: 5.945.000 lượt khách, khách quốc tế: 355.000 lượt khách), tăng 26% so với năm 2024 và đạt 112,5% so với kế hoạch năm 2025. Tổng thu du lịch đạt 5.500 tỷ đồng tăng 13% so với năm 2024 và đạt 105% so với kế hoạch năm 2025 (Thống kê tỉnh Bắc Ninh, 2026).

Bên cạnh những kết quả đạt được, phát triển kinh tế của tỉnh Bắc Ninh vẫn bộc lộ một số hạn chế, đặc biệt là sự phụ thuộc lớn vào khu vực công nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài, trong khi khu vực dịch vụ phát triển chưa tương xứng và nông nghiệp còn mang tính nhỏ lẻ, phân tán. Tại khu vực nông thôn, các nguồn lực như đất đai, lao động và tài sản sản xuất chưa được khai thác hiệu quả, giá trị gia tăng còn thấp. Thực trạng này đặt ra yêu cầu cần tìm kiếm các mô hình phát triển mới nhằm nâng cao hiệu quả sử dụng nguồn lực, tăng cường kết nối thị trường và thúc đẩy chuyển đổi cơ cấu kinh tế theo hướng bền vững. Trong bối cảnh đó, kinh tế chia sẻ gắn với chuyển đổi số được xem là một hướng tiếp cận tiềm năng, góp phần giải quyết những hạn chế nêu trên.

3.2. Mức độ sẵn sàng chuyển đổi số tại khu vực nông thôn tỉnh Bắc Ninh

Trong những năm gần đây, cùng với xu hướng

chuyển đổi số quốc gia, tỉnh Bắc Ninh đã có nhiều nỗ lực trong việc phát triển hạ tầng số, thúc đẩy ứng dụng công nghệ thông tin và nâng cao khả năng tiếp cận dịch vụ số của người dân, trong đó có khu vực nông thôn. Đây được xem là nền tảng quan trọng để triển khai các mô hình kinh tế mới, đặc biệt là kinh tế chia sẻ.

Thứ nhất, về hạ tầng công nghệ thông tin và viễn thông, hệ thống mạng lưới viễn thông trên địa bàn tỉnh đã được đầu tư tương đối đồng bộ. 100% xã, phường, thị trấn có điểm phục vụ bưu chính đạt tiêu chuẩn và được kết nối Internet, bảo đảm thông tin liên lạc thông suốt phục vụ nhu cầu của người dân và hoạt động quản lý nhà nước. Điều này tạo điều kiện thuận lợi cho việc tiếp cận các nền tảng số, ứng dụng thương mại điện tử và các dịch vụ chia sẻ dựa trên công nghệ.

Thứ hai, mức độ phổ cập các thiết bị công nghệ và Internet trong dân cư nông thôn ngày càng được cải thiện. Sự gia tăng nhanh chóng của điện thoại thông minh, cùng với việc phủ sóng Internet rộng khắp, đã giúp người dân từng bước tiếp cận với các ứng dụng số như mạng xã hội, thanh toán điện tử và mua bán trực tuyến. Các hoạt động như livestream bán hàng nông sản, quảng bá sản phẩm OCOP trên nền tảng số đã bắt đầu xuất hiện và mang lại hiệu quả tích cực trong việc mở rộng thị trường tiêu thụ.

Thứ ba, về phía chính quyền, Bắc Ninh đã tích cực triển khai các chương trình chuyển đổi số trong quản lý và phát triển kinh tế - xã hội. Việc thúc đẩy chính quyền điện tử, cung cấp dịch vụ công trực tuyến và ứng dụng công nghệ trong quản lý nông nghiệp đã góp phần nâng cao hiệu quả quản trị, đồng thời tạo môi trường thuận lợi cho các mô hình kinh tế số phát triển. Chuyển đổi số cũng được xác định là một trong những động lực quan trọng thúc đẩy tăng trưởng kinh tế của tỉnh trong giai đoạn tới.

Tuy nhiên, bên cạnh những kết quả đạt được, mức độ sẵn sàng chuyển đổi số tại khu vực nông thôn tỉnh Bắc Ninh vẫn còn tồn tại một số hạn chế. Trước hết, trình độ kỹ năng số của một bộ phận người dân, đặc biệt là lao động lớn tuổi, còn hạn chế, dẫn đến khó khăn trong việc tiếp cận và sử dụng các nền tảng công nghệ. Thứ hai, hoạt động sản xuất nông nghiệp vẫn mang tính nhỏ lẻ, phân tán, thiếu liên kết, gây trở ngại cho việc áp dụng các mô hình số hóa và kinh tế chia sẻ trên quy mô lớn. Ngoài ra, sự thiếu đồng bộ về dữ liệu, nền tảng số và cơ chế chia sẻ thông tin cũng là rào cản đáng kể trong quá trình triển khai.

Nhìn chung, khu vực nông thôn tỉnh Bắc Ninh đã có những điều kiện nền tảng nhất định để phát triển kinh tế chia sẻ trong bối cảnh chuyển đổi số, đặc biệt về hạ tầng công nghệ và sự quan tâm từ phía chính quyền. Tuy nhiên, để khai thác hiệu quả tiềm năng này, cần tiếp tục nâng cao năng lực số cho người dân, hoàn thiện hệ sinh thái số và xây dựng các mô hình phù hợp với đặc thù kinh tế - xã hội của địa phương. Đây chính là cơ sở quan trọng để đề xuất các giải pháp phát triển kinh tế chia sẻ trong thời gian tới.

4. Đề xuất mô hình và giải pháp phát triển kinh tế chia sẻ tại khu vực nông thôn tỉnh Bắc Ninh

4.1. Đề xuất mô hình kinh tế chia sẻ phù hợp với khu vực nông thôn

Trên cơ sở phân tích thực trạng phát triển kinh tế - xã hội và mức độ sẵn sàng chuyển đổi số, có thể đề xuất mô hình kinh tế chia sẻ tại khu vực nông thôn tỉnh Bắc Ninh theo hướng tích hợp nền tảng số với các nguồn lực địa phương, nhằm tối ưu hóa việc khai thác tài nguyên và nâng cao giá trị gia tăng.

Mô hình đề xuất là mô hình nền tảng số kết nối đa bên (multi-sided platform), trong đó đóng vai trò trung gian kết nối giữa các chủ thể chính gồm: (1) người cung cấp nguồn lực (hộ nông dân, hộ kinh doanh, làng nghề); (2) người sử dụng dịch vụ (doanh nghiệp, thương lái, khách du lịch, người tiêu dùng); và (3) đơn vị hỗ trợ (chính quyền địa phương, doanh nghiệp công nghệ, tổ chức tài chính). Cụ thể, mô hình có thể được triển khai thông qua các hợp phần chính sau:

• Chia sẻ trong sản xuất nông nghiệp: Kết nối và chia sẻ máy móc, thiết bị nông nghiệp, kho bãi, lao động thời vụ giữa các hộ dân nhằm giảm chi phí đầu tư và nâng cao hiệu quả sản xuất.

• Chia sẻ trong tiêu thụ nông sản: Xây dựng nền tảng số hỗ trợ kết nối trực tiếp giữa người sản xuất và người tiêu dùng thông qua thương mại điện tử, livestream bán hàng, đặt hàng trực tuyến, góp phần giảm trung gian và nâng cao giá trị sản phẩm.

• Chia sẻ trong du lịch nông thôn: Khai thác các giá trị văn hóa, làng nghề truyền thống và tài

nguyên du lịch cộng đồng thông qua các nền tảng kết nối dịch vụ lưu trú, trải nghiệm, ẩm thực và hướng dẫn du lịch.

• Chia sẻ tri thức và kỹ năng: Thiết lập các nền tảng trao đổi thông tin, kinh nghiệm sản xuất, kỹ thuật canh tác và chuyển giao công nghệ giữa các hộ dân, chuyên gia và doanh nghiệp.

Mô hình này không chỉ giúp tận dụng hiệu quả các nguồn lực nhàn rỗi mà còn tạo ra hệ sinh thái kinh tế số tại khu vực nông thôn, góp phần thúc đẩy chuyển đổi cơ cấu kinh tế theo hướng hiện đại và bền vững.

4.2. Giải pháp phát triển kinh tế chia sẻ tại khu vực nông thôn tỉnh Bắc Ninh

Để hiện thực hóa mô hình kinh tế chia sẻ trong bối cảnh chuyển đổi số tại khu vực nông thôn tỉnh Bắc Ninh, cần có cách tiếp cận tổng thể, đồng bộ và gắn kết chặt chẽ giữa các yếu tố công nghệ, con người và thể chế. Việc triển khai không chỉ dừng lại ở xây dựng các nền tảng số mà còn đòi hỏi sự hoàn thiện về hạ tầng kỹ thuật, nâng cao năng lực số cho người dân, phát triển hệ sinh thái hỗ trợ và hoàn thiện khung chính sách phù hợp với đặc thù địa phương. Trên cơ sở đó, các nhóm giải pháp cần được thiết kế theo hướng toàn diện, đảm bảo tính khả thi và khả năng nhân rộng trong thực tiễn, cụ thể như sau:

Một là, hoàn thiện hạ tầng số và nền tảng công nghệ

Tiếp tục đầu tư, nâng cấp hạ tầng viễn thông, đảm bảo kết nối Internet tốc độ cao và ổn định tại khu vực nông thôn. Đồng thời, khuyến khích phát triển các nền tảng số phục vụ riêng cho lĩnh vực nông nghiệp và kinh tế nông thôn, tích hợp các chức năng như giao dịch, thanh toán, truy xuất nguồn gốc và quản lý chuỗi cung ứng.

Hai là, nâng cao năng lực số cho người dân

Tăng cường đào tạo, tập huấn kỹ năng số cho người dân nông thôn, đặc biệt là kỹ năng sử dụng nền tảng thương mại điện tử, thanh toán số, marketing số và quản lý dữ liệu. Cần chú trọng đến các đối tượng yếu thế như lao động lớn tuổi, phụ nữ và hộ sản xuất nhỏ lẻ nhằm đảm bảo tính bao trùm trong chuyển đổi số.

Ba là, phát triển hệ sinh thái kinh tế chia sẻ

Thúc đẩy sự tham gia của các doanh nghiệp công nghệ, tổ chức tài chính và hợp tác xã trong việc xây dựng và vận hành các nền tảng kinh tế chia sẻ. Đồng thời, khuyến khích hình thành các mô hình hợp tác, liên kết giữa các hộ dân nhằm tăng quy mô và nâng cao hiệu quả hoạt động.

Bốn là, hoàn thiện cơ chế, chính sách hỗ trợ

Xây dựng và hoàn thiện khung pháp lý liên quan đến kinh tế chia sẻ, đặc biệt trong các lĩnh vực như giao dịch điện tử, bảo vệ dữ liệu cá nhân, thuế và trách nhiệm pháp lý của các bên tham gia. Bên cạnh đó, cần có các chính sách hỗ trợ về tài chính, tín dụng và khởi nghiệp nhằm khuyến khích phát triển các mô hình kinh tế chia sẻ tại địa phương.

Năm là, tăng cường vai trò của chính quyền địa phương

Chính quyền địa phương cần đóng vai trò định hướng, điều phối và hỗ trợ trong quá trình triển khai mô hình kinh tế chia sẻ. Đồng thời, cần đẩy mạnh chuyển đổi số trong quản lý nhà nước, xây dựng cơ sở dữ liệu dùng chung và tạo môi trường thuận lợi cho đổi mới sáng tạo tại khu vực nông thôn.

Kết luận: Nghiên cứu đã làm rõ vai trò của kinh tế chia sẻ trong bối cảnh chuyển đổi số và đánh giá thực trạng phát triển kinh tế - xã hội cũng như mức độ sẵn sàng chuyển đổi số tại khu vực nông thôn tỉnh Bắc Ninh. Kết quả cho thấy khu vực này có nhiều tiềm năng phát triển kinh tế chia sẻ nhờ sự cải thiện của hạ tầng số và sự tồn tại của các nguồn lực nhàn rỗi, tuy nhiên vẫn còn những hạn chế về kỹ năng số và tính liên kết trong sản xuất. Trên cơ sở đó, nghiên cứu đề xuất mô hình kinh tế chia sẻ dựa trên nền tảng số kết nối đa bên cùng các giải pháp đồng bộ nhằm nâng cao hiệu quả triển khai. Nhìn chung, kinh tế chia sẻ được xem là hướng đi phù hợp góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế nông thôn theo hướng hiện đại và bền vững trong thời gian tới.

Ghi chú: Bài báo là sản phẩm của đề tài NCKH: Xây dựng mô hình kinh tế chia sẻ cho khu vực nông thôn tại tỉnh Bắc Ninh.

Tài liệu tham khảo:

Andreas Bergh, Alexander Funcke, Joakim Wernberg (2021). The Sharing Economy: Definition, Measurement and its Relationship to Capitalism. Research Institute of Industrial Economics.

Georgiana-Ionela Marin, Florentina Tanase Chitu, Andra Mecu (2025). The Impact of Artificial Intelligence (AI) on the Sharing Economy: Automation and Optimization. Proceedings of the International Conference on Business Excellence, 19(1), 3411-3422.

Georgina Görög (2018). The Definitions of Sharing Economy: A Systematic Literature Review. Management, 13, 175-189.

Thống kê tỉnh Bắc Ninh (2026). Báo cáo số 03/BC-CTK ngày 5/1/2026 về Tình hình kinh tế - xã hội tháng 12 và cả năm 2025 tỉnh Bắc Ninh.

Thủ tướng Chính phủ (2019). Quyết định số 999/QĐ-TTg ngày 12/8/2019 Phê duyệt Đề án thúc đẩy mô hình kinh tế chia sẻ.